TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 08-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hùng – Giáo viên Trường THPT Lê Hoài Đôn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Nguyễn Văn Khoa – Chuyên viên Phòng Tài Chính – Kế hoạch huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lưu Chí V, sinh ngày 16/8/2005; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; N sinh: huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số nhà A ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lam thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lưu Văn K, sinh năm 1978 (sống); Con bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1981 (sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo có 01 người anh ruột sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

Người đại diện cho bị cáo Lưu Chí V: Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số nhà A ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Mộng T1 – Trợ giúp viên pháp lý Nhà

nước tỉnh Bến Tre.

- *Bị hại:* Anh Phạm Minh L, sinh năm 2000 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà A ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Hữu H, sinh năm 1988 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà B ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Thanh N1, sinh năm 2000 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà C ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Võ Phúc H1, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 07/3/2023, Lưu Chí V đang ngồi chơi ở nhà bạn tên Phan Hữu H ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre thì nhìn thấy bị hại Phạm Minh L, sinh năm 2000, nơi thường trú: số 168/2 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre điều khiển xe mô tô hai bánh bốc đầu (điều khiển xe mô tô bằng một bánh) và tự té ngã trên đường huyện 92 ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. Nhìn thấy sự việc, V và một số người dân ở gần đó đến xem. Vĩ thấy L té nên cười chọc L. L nghe thấy nên tức giận và xảy ra cãi nhau. Trong lúc cự cãi, V vào trong khuôn viên nhà của Phan Hữu H lấy một con dao được để ở gốc nhãn đi ra định chém L thì được anh Lê Thanh N1, sinh năm 2000, nơi thường trú: số C ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre ngăn cản nhưng không được. Sau đó, V cầm dao chạy tới chém trúng cánh tay trái của L. L bỏ chạy nhưng bị vấp ngã. V tiếp tục cầm dao đuổi theo chém một cái trúng chân trái của L. Sau khi chém gây thương tích cho L, V cầm dao và điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường về hướng xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. Khi đến cầu V ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre thì V vứt bỏ dao xuống sông không thu hồi được. Sau đó, Lưu Chí V rời khỏi địa phương, đến ngày 10/3/2023 V đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 000386/2023/CN ngày 30/3/2023 của Bệnh viện N3 cấp cho Phạm Minh L ghi nhận như sau: Vào viện lúc 00 giờ 30 phút, ngày 08/3/2023, ra viện lúc 11 giờ 45 phút, ngày 13/3/2023. Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 12 x 06cm, bờ gọn, đứt cân, đứt gân cơ duỗi cổ tay quay, cổ tay trụ, gân cơ duỗi ngón 1, 2, 3, 4, 5, đứt bó

mạch thần kinh gian cốt sau, gãy vát một phần vỏ xương trụ kích thước 01x02cm, chảy máu, tụ máu bầm, có đất cát dơ.

- Vết thương cực trên ngoài gối trái kích thước 03cm đứt cân, đứt gân cơ tứ đùi, thấu khớp gối, chảy máu, tụ máu bầm.

- X quang cẳng tay trái: gãy vát vỏ xương trụ 1/3 trên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 147-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 15/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước lớn.

- Sẹo gối trái kích thước trung bình.

- Sẹo cực ngoài dưới gối trái kích thước nhỏ.

- Mẻ một phần vỏ xương trụ trái.

- Đứt thần kinh gian cốt sau.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Minh L tại thời điểm giám định là: 18% (mười tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc nhọn gây ra.

Tại bản kết luận vật gây thương tích số 235-23/KLVGTT-TTPYBT ngày 04/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật con dao là vật sắc.

- Đối chiếu mẫu vật và thương tích: đặc điểm, tính chất của con dao đã giám định là vật sắc phù hợp với các thương tích để lại sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước lớn, sẹo gối trái kích thước trung bình, sẹo cực ngoài gối trái kích thước nhỏ, mẻ một phần vỏ xương trụ trái, đứt thần kinh gian cốt sau có cơ chế hình thành thương tích là vật sắc nhọn gây ra.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định con dao đã giám định có thể gây ra được thương tích của Phạm Minh L.

Trường hợp đương sự Lưu Chí V sử dụng con dao gửi giám định chém vào người của ông Phạm Minh L thì có thể gây ra được thương tích trên cơ thể của ông

L như trong Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 147-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 15/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Lưu Chí V về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lưu Chí V phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101, 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Chí V từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Minh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra bị hại L và bà Ngô Thị N2 (mẹ của L) yêu cầu bị cáo Lưu Chí V phải bồi thường với tổng số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo Lưu Chí V đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận, thống nhất bồi thường thiệt hại cho L và bà N2 xong. Bị hại Phạm Minh L đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Chí V khai nhận: Giữa bị cáo và bị hại Phạm Minh L không có mâu thuẫn với nhau từ trước. Do thấy Phạm Minh L điều khiển xe mô tô hai bánh bốc đầu (chạy bằng một bánh) và té ngã nên cười châm chọc và hai bên cự cãi nhau. Sau đó, bị cáo lấy 01 con dao lấy ở gốc cây nhãn trong khuôn viên nhà của ông Phan Hữu H chém lần thứ nhất trúng tay trái của L, L bỏ chạy nhưng bị vấp ngã, bị cáo tiếp tục đuổi theo cầm dao chém tiếp lần thứ hai trúng chân trái của L gây thương tích 18% (mười tám phần trăm). Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Người đại diện cho bị cáo Lưu Chí V là chị Huỳnh Thị Thanh T có ý kiến: Thống nhất với nội dung, điều luật mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Chí V có ý kiến: Thống nhất với nội dung, điều luật mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo Lưu Chí V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đã tác động

gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; do bị cáo còn trẻ tuổi nên nông nổi, phạm tội khi chưa thành niên. Đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Lưu Chí V không có tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, đồng ý và thống nhất với ý kiến của người đại diện cho bị cáo và của người bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo Lưu Chí V nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại anh Phạm Minh L; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phan Hữu H; người làm chứng anh Lê Thanh N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng anh Võ Phúc H1 vắng mặt. Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và đồng ý xét xử, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Chí V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản giám định pháp y về thương tích. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lưu Chí V và Phạm Minh L không có mâu thuẫn với nhau. Khoảng 22 giờ, ngày 07/3/2023 trên Đường H ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre, Phạm Minh L điều khiển xe mô tô hai bánh bốc đầu (chạy bằng một bánh) và té ngã. Thấy vậy, Lưu Chí V cười châm chọc nên hai bên cự cãi. Sau đó, Lưu Chí V lấy 01 con dao chém một cái trúng tay trái của L khiến L bỏ chạy nhưng bị vấp ngã. V tiếp tục đuổi theo cầm dao chém tiếp một cái trúng chân trái của L gây thương tích.

Kết quả giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Minh L là 18% (mười tám phần trăm).

[3] Hành vi của bị cáo Lưu Chí V đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a,i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lưu Chí V về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Chí V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đồng ý và tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Phạm Minh L và bà Ngô Thị N2 (mẹ của L) đã phải bồi thường với tổng số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi gây thương tích cho Phạm Minh L bị cáo đã đi khỏi địa phương Công an mời làm việc bị cáo mới ra đầu thú, nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị hại Phạm Minh L có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Ngoài ra,

khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lưu Chí V là chưa thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ do đó áp dụng Điều 91, Điều 101 BLHS quy định về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lưu Chí V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi thực hiện hành vi phạm tội là chưa thành niên. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo mang tính hung hãn, xem thường pháp luật, tính mạng và sức khoẻ người khác, chỉ vì tính đôn đồ của mình mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là dao chém bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18% là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo Lưu Chí V và bị hại Phạm Minh L không có mâu thuẫn trước đó, chỉ có cự cãi lớn tiếng qua lại về việc bị hại L chạy xe mô tô hai bánh "bốc đầu" và tư té ngã, bị cáo cười chọc bị hại dẫn đến hai bên cự cải qua lại, bị cáo vào khuôn viên nhà của anh Phan Hữu H lấy dao để ở gốc cây nhãn chém bị hại, mặc dù bị cáo đã được anh Lê Thanh N1 ngăn cản nhưng bị cáo vẫn dùng dao chém L lần thứ nhất, bị hại L bỏ chạy bị cáo vẫn cầm dao đuổi theo chém tiếp lần thứ hai là thể hiện bị cáo thực hiện tội phạm tới cùng với tính chất côn đồ, điều này thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Minh L và bà Ngô Thị N2 (mẹ của L) đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Lưu Chí V lấy con dao trong sân nhà của anh Phan Hữu H, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh H xác định con dao mà bị cáo lấy là của anh H thường ngày dùng để dọn sân vườn và để ở gốc nhãn từ trước. Việc bị cáo V tự ý lấy dao thì anh H không biết. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã vứt bỏ con dao không thu hồi được, anh H không yêu cầu bồi thường nên không đề cập

[9] Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phân tích hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, hậu quả, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với tính khách quan của vụ án, đúng với quy định của pháp luật phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Chí V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Chí V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 91, 101, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Chí V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Minh L và bà Ngô Thị N2 (mẹ của L) đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Chí V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Bộ phận HS CA huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b)
- Người có QLvà NVLQ (1b)
- Lưu: HS; VP; KTNV (5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Văn Phương